

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 30 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Duy Tuấn.

+ Bà Hồ Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

- Hồ Văn D, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1979; tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 08/2021/HS-ST ngày 19/5/2021 của TAND huyện Trà Bồng; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/5/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Phạm Thị Hà Châu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn D. (có mặt).

** Bị hại:*

- Ông Hồ V D, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Ông Hồ Xuân H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Anh Hồ Văn Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Vợ chồng ông Hồ Văn T, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (Ông T vắng mặt, bà L có mặt)

- Anh Ngô Xuân B, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 2, thôn T H, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Anh Hồ Văn V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 2, thôn T H, xã H T, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

** Người phiên dịch:* Ông Hồ Văn Nghĩa – Cán bộ hưu trí xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng là người phiên dịch cho các bị cáo (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/12/2021, Hồ Văn D xuống giàn bếp của nhà lấy 01 (một) cái rựa mang theo đi bộ đến vườn quế của ông Hồ V D mục đích để lột vỏ quế bán lấy tiền. Trước khi đi, D có rủ em ruột là Hồ Minh Đ, sinh ngày: 22/5/2013 đi cùng. Khi đến khu vực vườn quế của ông V D ở tổ 5, thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B, D quan sát thấy không có ai ở đó trông coi quản lý nên tiến đến 01 (một) gốc cây quế cao khoảng 15m, đường kính gốc 30cm, bắt đầu dùng rựa cửa vào thân cây quế, rồi dùng đầu lưỡi rựa lột vỏ quế từ phần dưới gốc cây lên thân một đoạn cao 1,6m; D tiếp tục thực hiện hành vi tương tự và lột vỏ quế ở 01 (một) cây quế khác cao khoảng 08m, đường kính gốc 13cm và lột vỏ từ phần dưới gốc lên thân một đoạn cao 1m. Khi lột vỏ quế xong, D gom lại thành đồng rồi dùng dây rừng để cột vỏ quế lại thành bó, vác trên vai đi bộ rời khỏi hiện trường và tìm chỗ mua quế. Khi rời khỏi hiện trường, Hồ Văn D đến quán của anh Ngô Xuân B để hỏi bán số vỏ quế trên. Anh Ngô Xuân B cân được 12 kg (mười hai ki-lô-gam) và

đưa cho D số tiền 220.000 đồng. Anh Bình mua số vỏ quế trên của D nhưng không biết là tài sản trộm cắp, anh Bình sấy khô, còn lại 10 kg. Sau khi Cơ quan Công an tiến hành làm việc, thông báo thì anh B đã giao nộp số vỏ quế trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 21/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 12kg vỏ quế tươi, loại quế Thanh Hóa có giá: 22.000 đồng/kg x 12kg = 264.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình xác minh xác định trước đó Hồ Văn D 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác. Cụ thể:

Lần 1. Ngày 28/10/2021, Hồ Văn D sử dụng 01 cái rựa và 01 cái “Lườn” (dụng cụ lột vỏ quế) đến tại tổ 4, thôn C Đ, xã H T, huyện Trà Bồng lột vỏ quế của ông Hồ Xuân H, với số lượng 45kg vỏ quế. Sau đó, D bán cho anh Hồ Văn V, được số tiền 675.000 đồng. 45kg vỏ quế này anh V không biết là tài sản trộm cắp, nên đã bán cho 01 người thương lái đi thu mua quế, nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ người này. Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 45kg vỏ quế tươi, loại quế Thanh Hóa có giá: 22.000 đồng/kg x 45kg = 990.000 đồng.

Lần 2. Ngày 09/11/2021, Hồ Văn D tiếp tục sử dụng 01 cái rựa và 01 cái “Lườn” đi đến tổ 5, thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B lột vỏ quế của ông Hồ Văn Q, với số lượng 33kg vỏ quế. Sau đó, D bán cho bà Nguyễn Thị C, được số tiền: 495.000 đồng. 33kg vỏ quế này bà C không biết là tài sản trộm cắp, nên đã bán cho 01 người thương lái đi thu mua quế, nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ người này. Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 33kg vỏ quế tươi, loại quế Thanh Hóa có giá: 22.000 đồng/kg x 33kg = 726.000 đồng.

Lần 3. Ngày 21/12/2021, Hồ Văn D sử dụng 01 cái rựa khác đi đến tại tổ 5, thôn C Đ, xã H T, huyện Trà B lột vỏ quế của anh Hồ Văn T, với số lượng 17kg vỏ quế. Sau đó, D bán cho chị Nguyễn Thị D, được số tiền 330.000 đồng. Chị D không biết số vỏ quế trên là tài sản trộm cắp nên sau khi mua đã trộn vào số vỏ quế khác đã thu mua của người dân trước đó rồi sấy khô. Khi cơ quan Công an tiến hành làm việc thì chị D đã tự nguyện giao nộp 09kg/17kg vỏ quế mà D đã bán cho chị D. Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 20/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 17kg vỏ quế tươi, loại quế Thanh Hóa có giá: 22.000 đồng/kg x 17kg = 374.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 -18 tháng tù giam.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu là ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị D:

- 01 (một) cái rựa dài 72cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 29cm, phần rộng nhất 4cm; cán rựa bằng gỗ dài 43cm, mặt cắt ngang hình tròn đường kính 3,5cm, trên cán rựa có đính 04 khoen kim loại.

- 01 (một) cái “lườn”, cong, màu nâu, không xác định được chất liệu, có chiều dài 23,5cm, phần rộng nhất 3,3cm, dày 0,2cm, lưng cong 2,7cm. (Đây là dụng cụ chuyên sử dụng để lột vỏ quế).

- 01 (một) cái rựa dài 66,5cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 27,5cm, vị trí rộng nhất là 3,7cm; cán rựa bằng gỗ dài 39cm, mặt cắt ngang hình tròn đường kính 3,5cm, trên cán rựa có đính 04 khoen kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại xong nên không đặt vấn đề giải quyết.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Đ: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 18 tháng tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 30/12/2021, bị cáo dùng 01 (một) cái rựa lật trộm 12kg vỏ quế của ông Hồ V D. Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 21/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 12kg vỏ quế tươi, loại quế Thanh Hóa có giá 264.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác. Cụ thể: Ngày 28/10/2021 bị cáo sử dụng 01 cái rựa và 01 cái “Lườn” lật trộm 45kg vỏ quế của ông Hồ Xuân H. Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 45kg vỏ quế tươi, loại quế Thanh Hóa có giá 990.000 đồng; Ngày 09/11/2021, bị cáo tiếp tục sử dụng 01 cái rựa và 01 cái “Lườn” lật trộm 33kg vỏ quế của ông Hồ Văn Q. Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS, ngày 29/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 33kg vỏ quế tươi, loại quế Thanh Hóa có giá 726.000 đồng; Ngày 21/12/2021, bị cáo sử dụng 01 cái rựa khác lật trộm 17kg vỏ quế của anh Hồ Văn Th. Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 20/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 17kg vỏ quế tươi, loại quế Thanh Hóa có giá 374.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội:

Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 08/2021/HS-ST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại chưa

lớn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và yếu tố nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, vừa để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án số 08/2021/HS-ST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chủ sở hữu là ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị L:

- 01 (một) cái rựa dài 72cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 29cm, phần rộng nhất 4cm; cán rựa bằng gỗ dài 43cm, mặt cắt ngang hình tròn đường kính 3,5cm, trên cán rựa có đính 04 khoen kim loại.

- 01 (một) cái “lườn”, cong, màu nâu, không xác định được chất liệu, có chiều dài 23,5cm, phần rộng nhất 3,3cm, dày 0,2cm, lưng cong 2,7cm.

- 01 (một) cái rựa dài 66,5cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 27,5cm, vị trí rộng nhất là 3,7cm; cán rựa bằng gỗ dài 39cm, mặt cắt ngang hình tròn đường kính 3,5cm, trên cán rựa có đính 04 khoen kim loại.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn D 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 08/2021/HS-ST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2022, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 28/01/2022 đến ngày 16/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chủ sở hữu ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị L:

- 01 (một) cái rựa dài 72cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 29cm, phần rộng nhất 4cm; cán rựa bằng gỗ dài 43cm, mặt cắt ngang hình tròn đường kính 3,5cm, trên cán rựa có đính 04 khoen kim loại.

- 01 (một) cái “lườn”, cong, màu nâu, không xác định được chất liệu, có chiều dài 23,5cm, phần rộng nhất 3,3cm, dày 0,2cm, lưng cong 2,7cm.

- 01 (một) cái rựa dài 66,5cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 27,5cm, vị trí rộng nhất là 3,7cm; cán rựa bằng gỗ dài 39cm, mặt cắt ngang hình tròn đường kính 3,5cm, trên cán rựa có đính 04 khoen kim loại.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Bị cáo được miễn án phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Minh Thuận